

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Ân
Các Hội thẩm: Bà Nguyễn Thị Hương;
Ông Nguyễn Văn Hùng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D - Tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thành Luân - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 12 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 102/2017/HSST ngày 23 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Hồ Lê N (tên gọi khác: Ti R) - sinh năm 1992; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố P1, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; cha Hồ Ngọc T (sinh năm: 1962) và mẹ Lê Thị H (sinh năm 1960); vợ con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 04/01/2016, bị công an thị trấn D xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo bị giam trong vụ án khác. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đức H - sinh năm 1997 (tên gọi khác: T); nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố P2, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; cha Nguyễn Tấn H (sinh năm 1968); mẹ Lê Thị Bích T (sinh năm 1970); vợ con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 26/10/2016, bị công an thị trấn D xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện đang tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Lê H - sinh năm 1993 (tên gọi khác: K); nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố P2, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 06/12; cha Nguyễn H (đã chết); mẹ Lê Thùy U (sinh năm 1970); vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện đang tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Nguyễn Ngọc Đình C – sinh năm 1982.

Trú tại: Thôn T 2, xã Diên S, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Dương V - sinh năm 1981.

Trú tại: Số 20/3 đường C, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 09/7/2017, Hồ Lê N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 79N2-3773 chở Nguyễn Đức H đi từ thị trấn D đến khu vực mỏ đá H tại xã Diên S tìm gặp người quen xin tiền. Khi đến khu vực thôn H, xã Diên L, huyện D thì N nhìn thấy xe mô tô biển kiểm soát 79D1-272.36 của ông Nguyễn Ngọc Đình C đang đỗ bên bờ sông C không có người trông coi. N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và rủ H cùng tham gia, H đồng ý. N đi đến dắt xe mô tô biển kiểm soát 79D1-272.36 ra đường đưa cho H cầm lái, N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 79N2-3773 đẩy phía sau chạy đến tiệm sửa khóa ở xã Diên T, huyện D gặp anh Hồ Thanh T (là thợ sửa khóa) và nói với anh T là xe bị mất chìa khóa và thuê làm lại chìa khóa xe với giá 35.000 đồng. N đưa xe mô tô biển kiểm soát 79D1-3773 cho H đi về nhà và bản thân điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 79D1-272.36 (cùng giấy đăng ký xe có trong cốp xe) đến gặp Nguyễn Lê H và nói cho H biết xe mới trộm cắp được ở xã Diên L và nhờ H bán giùm, H đồng ý và chở N đến tiệm mua bán xe máy T ở phường V, thành phố N gặp anh Lê Kim N, H nói với N là xe của gia đình nhờ đem đi bán, anh N không mua mà gọi điện cho anh Phạm Dương V đến mua. Anh V đến kiểm tra xe mô tô biển kiểm soát 79D1-272.36 có đầy đủ giấy tờ nên đồng ý mua với giá 10.000.000 đồng. N viết cho anh V tờ giấy mua bán xe mang tên Hồ Sỹ P. H và N cho N 500.000 đồng, đi chuộc xe mô tô biển kiểm soát 79L9-8597 cho H hết 3.000.000 đồng và tiêu xài hết 500.000 đồng. N cho H 2.000.000 đồng, số tiền còn lại N cất giữ. Cùng ngày, anh Nguyễn Ngọc Đình C phát hiện mất xe mô tô biển kiểm soát 79D1-272.36 nên trình báo cơ quan công an huyện D.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D, bị cáo Hồ Lê N, bị cáo Nguyễn Đức H và bị cáo Nguyễn Lê H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 66/ĐGTS ngày 10/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện D xác định xe mô tô biển kiểm soát 79D1-27236 có giá trị 13.500.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá.

Anh Lê Kim N là người gọi điện thoại cho anh Phạm Dương V đến mua xe mô tô biển kiểm soát 79D1-27236. Tuy nhiên, anh N và anh V không biết đây là tài sản trộm cắp nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa và hồ sơ thể hiện người bị hại anh Nguyễn Ngọc Đình C đã nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 79D1-272.36 và không có yêu cầu gì về dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Dương V đã nhận lại số tiền 10.000.000 đồng và không có yêu cầu gì về dân sự.

Bản cáo trạng số 84/CT-VKS ngày 20/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố các bị cáo Hồ Lê N và Nguyễn Đức H về tội “Trộm cắp tài sản”

theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Lê H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 53 BLHS đối với bị cáo Hồ Lê N xử phạt bị cáo N từ 12 đến 18 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 53 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Đức H, xử phạt bị cáo H từ 09 đến 12 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 250, điểm b, h, p khoản 1; khoản 2 Điều 46 BLHS xử phạt bị cáo Hiếu từ 06 đến 09 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng điều 76 BLTTHS trả lại giấy chứng minh nhân dân cho anh Hồ Sỹ P.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người bị hại không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

XÉT THẤY:

Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng vắng mặt đã có lời khai tại cơ quan điều tra, không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

Về nội dung: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo N và bị cáo H thừa nhận do cần tiền tiêu xài nên đã thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 79D1-272.36 của người bị hại. Bị cáo H thừa nhận mặc dù biết rõ chiếc xe biển kiểm soát 79D1-272.36 là tài sản do bị cáo N và bị cáo H trộm cắp mà có được nhưng vẫn đồng ý cùng N đi tiêu thụ tài sản, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên bản cáo trạng số 84/CT-VKS ngày 20/10/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện D là có căn cứ, đúng pháp luật, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Hồ Lê N và bị cáo Nguyễn Đức H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Lê H đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

- Xét hành vi của bị cáo Hồ Lê N và bị cáo Nguyễn Đức H: bị cáo N và bị cáo H là đồng phạm mang tính giản đơn. Bị cáo N là người rủ rê bị cáo H và là người thực hành tích cực, trực tiếp lấy cắp xe máy. Bị cáo H tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức, là người điều khiển xe trộm cắp được đến tiệm để thay khóa. Sau khi phạm tội, bị cáo Hồ Lê N lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong một vụ án khác, đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D khởi tố và Viện Kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố đối với bị cáo về tội “ Trộm cắp tài sản”. Bị cáo N có nhân thân xấu, không có ý thức chấp hành pháp luật, liên tục thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo H đã có tiền sự, bị Công an thị trấn D xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Hành vi của hai bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm đến

trật tự trị an và an toàn xã hội nên cần phải lý nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung.

- Đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Lê H: Mặc dù biết tài sản do bị cáo N và bị cáo H trộm cắp được nhưng bị cáo vẫn đồng ý cùng bị cáo N đi tìm người bán tài sản để được N chia cho 2.000.000 đồng. Hành vi tìm kiếm người tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có để được hưởng lợi của bị cáo H là hành vi vi phạm pháp luật hình sự, hành vi đó trực tiếp giúp sức, tạo điều kiện cho bị cáo N và bị cáo H đạt được mục đích sau khi chiếm đoạt được tài sản nên cũng cần phải lý nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ Luật hình sự. Bị cáo N, bị cáo H đã bồi thường khắc phục H quả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ Luật hình sự. Đồng thời bị cáo H có thời gian tham gia quân đội nên xét áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 đối với bị cáo.

Về vật chứng: Quá trình điều tra đủ căn cứ xác định giấy chứng minh nhân dân mang tên Hồ Sỹ P do bị cáo H nhặt được và sử dụng làm phương tiện phạm tội, anh P không có yêu cầu nhận lại vì đã làm lại giấy chứng minh nhân dân mới, nên áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy giấy chứng minh nhân dân này là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa và hồ sơ vụ án thể hiện tài sản bị trộm cắp là xe gắn máy biển kiểm soát 79D1-272.36 đã trả cho người bị hại, giấy đăng ký xe mô tô 79L7-0234 bị cáo H vứt bỏ khi trên đường đi tiêu thụ tài sản trộm cắp, Cơ quan điều tra đã tiến hành tìm kiếm nhưng không thu hồi lại được, người bị hại không yêu cầu gì thêm đối với các bị cáo nên không xem xét. Bị cáo Hồ Lê N đã bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo Hồ Lê N, bị cáo Nguyễn Đức H và bị cáo Nguyễn Lê H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hồ Lê N và bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Nguyễn Lê H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hồ Lê N.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức H.

- Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Lê H.

- Áp dụng Điều 76, Điều 99, Điều 191, Điều 192, Điều 231, Điều 234 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Xử phạt:

Bị cáo Hồ Lê N 01(một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Đức H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Lê H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Về vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy giấy chứng minh nhân dân mang tên Hồ Sỹ P (xử lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/10/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D và Chi cục thi hành án dân sự huyện D).

4. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét.

5. Án phí: Bị cáo Hồ Lê N, bị cáo Nguyễn Đức H và bị cáo Nguyễn Lê H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Công an huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Bị cáo, người bị hại,
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Bùi Thị Ân